TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 11/2018/DS-ST
Ngày: 24/04/2017
V/v tranh chấp: "Ly hôn,
nuôi con chung "

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ PHỔ YÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có.

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Mạc Thị Hồng

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thanh

2. Bà Vũ Thị Luyến

- Thư ký phiên toà: bà Tạ Thị Dung - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Phổ Yên tham gia phiên toà: Bà Luân Thị Thanh Huyền - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2018, tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 37/2018/HNGĐ-ST ngày 6/02/2018 về *"Ly hôn, tranh chấp về nuôi con"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số:11/2018/QĐXX-ST ngày 6 tháng 4 năm 2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1995 (có mặt)
HKTT: xóm Đ, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.
Địa chỉ hiện nay: xóm M, xã T, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang
Bị đơn: Anh Lăng Văn L, sinh năm 1990 (có mặt)
HKTT: xóm Đ, xã P, thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, trong quá trình tố tụng nguyên đơn chị Hoàng Thị T trình bầy: chị và anh Lăng Văn L kết hôn năm 2013, tự nguyện, có ĐKKH kết hôn tại UBND xã P, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chị đi làm ăn tại Bắc Giang (quê chị T) và thuê nhà trọ để sống. Cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc ngay từ thời gian đầu chung sống, nguyên nhân do anh L thường xuyên đánh bạc, ăn chơi, không chịu làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, nếu chị nói, khuyên bảo vợ chồng lại xảy ra sô sát, anh L lại đánh chị.

Chung sống đến tháng 2/2016 vợ chồng ly thân do anh L không chịu làm ăn, sửa đổi tính nết. Trong thời gian ly thân anh L lại xin lỗi, hứa sửa chữa cho nên tháng 11/2016 vợ chồng lại tiếp tục chung sống, nhưng anh L vẫn tiếp tục đánh bạc, đem tài sản của gia đình đi cắm cho nên mâu thuẫn vợ chồng lại xảy ra. Từ tháng 1/2018 vợ chồng ly thân cho đến nay. Anh L về quê tại xóm Đ, xã P, thị xã Phổ Yên sống.

Nay chị xác định cuộc sống vợ chồng không có hạnh phúc, yêu cầu được giải quyết ly hôn, xác định tình cảm vợ chồng không còn.

Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 và Lăng Văn Hoàng A[1], sinh ngày 15/11/2017. Khi ly hôn chị có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cả 2 con chung, không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: đều không có.

Tại bản tự khai, biên bản hòa giải, tại phiên tòa bị đơn anh Lăng Văn L trình bày: anh và chị Hoàng Thị T kết hôn năm 2013, tự nguyện, có ĐKKH kết hôn tại UBND xã P, huyện Phổ Yên (nay là thị xã Phổ Yên), tỉnh Thái Nguyên.

Sau khi kết hôn vợ chồng chỉ chung sống cùng gia đình anh một thời gian ngắn thì xin phép đi làm ăn tại quê chị T, mục đích để làm kinh tế, vợ chồng thuê nhà trọ, anh làm công nhân tại công ty xây lắp điện Bắc Giang, chị T làm công nhân công ty may. Vợ chồng chung sống bình thường, hạnh phúc.

Tuy nhiên, anh làm ăn không được may mắn, bị thua lỗ cho nên đến tết chị T cũng không về gia đình anh ăn tết mà về nhà bố mẹ đẻ chị T. Chị T chỉ muốn ở quê ngoại, không muốn về quê anh làm ăn.

Chị T cho rằng anh có chơi bài và cắm tài sản của gia đình, không có tiền đưa cho chị chi tiêu trong gia đình là đúng, nhưng anh chỉ chơi khi thời gian rảnh rỗi, nhưng vợ chồng thường xuyên cãi nhau, thậm chí xô sát. Có một thời gian khoảng gần 1 năm vợ chồng ly thân, sau đó lại quay lại chung sống một thời gian, lại tiếp tục mâu thuẫn và ly thân từ 1/2018 cho đến nay.

Nay chị T làm đơn ly hôn anh không mong muốn như vậy, nhưng nếu chị T cương quyết yêu cầu được ly hôn, tôi cũng đồng ý ly hôn. Tại phiên tòa anh xác định vẫn còn tình cảm vợ chồng, không đồng ý ly hôn.

Về con chung: vợ chồng có 02 con chung là Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 và Lăng Văn Hoàng A[1], sinh ngày 15/11/2017. Nếu phải ly hôn anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung thứ nhất, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, các khoản nợ chung, cho vay chung: đều không có.

Tại phiên tòa, đại diện VKSND thị xã Phổ Yên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, của Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn, bị đơn, những người tham gia tố tụng khác kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm hội đồng xét xử nghị án được thực hiện đúng trình tự, thủ tục tố tụng. VKS không có ý kiến đề nghị, kiến nghị gì.

Về nội dung:

-Về quan hệ hôn nhân: áp dụng khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Đề nghị xử: Chấp nhận đơn ly hôn của chị Hoàng Thị T, chị T được ly hôn anh Lăng Văn L.

- Về con chung: Áp dụng điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Giao chị T nuôi dưỡng 02 con chung Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 và Lăng Hoàng A[1], sinh ngày 15/11/2017. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L.

- Về tài sản chung, công nợ chung: đều không có.

- Về án phí: Căn cứ điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí DSST về ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Sau khi nghe đại diện VKS phát biểu quan điểm chấp hành pháp luật tố tụng và quan điểm về việc giải quyết toàn bộ vụ án. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Chị Hoàng Thị T và anh Lăng Văn L đều đăng ký hộ khẩu tại xóm Đ, xã P. Chị T có đơn yêu cầu giải quyết ly hôn, nuôi con chung tại Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên, Thái Nguyên. Căn cứ điều 28, điều 35, điều 39 BLTTDS năm 2015, Tòa án nhân dân thị xã Phổ Yên thụ lý và giải quyết vụ án ly hôn của anh chị là đúng thẩm quyền.

[2]. Về nội dung: Chị Hoàng Thị T và anh Lăng Văn L kết hôn năm 2013, có đăng ký kết hôn, được công nhận là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh chị thuê nhà trọ làm ăn tại thành phố Bắc Giang, chị T làm công nhân may, anh L làm công nhân xây lắp điện. Anh chị thừa nhận, tuy đi làm ăn nhưng kinh tế gia đình không có. Chị T cho rằng do anh L không chịu làm ăn, anh L thừa nhận có chơi bời, cờ bạc, làm ăn thua lỗ dẫn đến nợ nần. Vợ chồng thừa xuyên xảy ra mâu thuẫn, đánh nhau, chị T nhiều lần bỏ về bố mẹ đẻ, vợ chồng ly thân khoảng thời gian khá dài lại quay lại đoàn tụ. Nhưng cũng chỉ được thời gian ngắn lại tiếp tục mâu thuẫn và thực sự ly thân từ tháng 1/2018 cho đến nay.

Tại phiên tòa chị T yêu cầu được ly hôn, anh L không đồng ý ly hôn, cho rằng tình cảm vợ chồng vẫn còn.

Xét thấy: Mâu thuẫn giữa vợ chồng đã thực sự căng thẳng và kéo dài, thời gian vợ chồng ly thân đã lâu, đề nghị được đoàn tụ vợ chồng của anh L không có cơ sở để thực hiện được, Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của chị T, cho anh chị được ly hôn.

[3]. Về con chung: Anh chị có 02 con chung là Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 và Lăng Văn Hoàng A^1, sinh ngày 15/11/2017. Quá trình giải quyết chị T đều có nguyện vọng được nuôi cả hai con sau khi vợ chồng ly hôn và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L yêu cầu được nuôi dưỡng con chung thứ nhất. HĐXX thấy: con chung thứ 2 là Lăng Văn Hoàng A^1, sinh ngày 15/11/2017 dưới 3 tuổi, con chung thứ nhất Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 đã trên 3 tuổi. Các con chung của vợ chồng còn nhỏ, rất cần sự chăm sóc của người mẹ. Vì vậy cần thiết giao cả 2 con cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng cũng đảm bảo được quyền lợi của con chung khi cha mẹ ly hôn.

[4]. Về cấp dưỡng nuôi con: Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung, cần tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung đối với anh L.

[5]. Về tài sản chung và các khoản nợ chung, cho vay chung: chị T, anh L xác định đều không có.

[6]. *Về án phí:* Chị Hoàng Thị T phải chịu án phí ly hôn theo quy định.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Bởi các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng: Khoản 1 Điều 28, khoản 4 điều 147, Điều 271, 273, 482 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, điều 81,82,83,131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn, nuôi con chung của chị Hoàng Thị T đối với anh Lăng Văn L.

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Hoàng Thị T và anh Lăng Văn L được ly hôn.

- *Về con chung:* Giao 02 con chung là Lăng Hoàng A, sinh ngày 12/9/2014 và Lăng Văn Hoàng A^1, sinh ngày 15/11/2017 cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Chị T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với anh L cho đến khi chị T có yêu cầu.

Anh L được quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được cản trở. Vì lợi ích của các con, khi cần thiết các bên có thể yêu cầu thay đổi việc nuôi con và mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

- *Về tài sản chung, nợ chung, các khoản cho vay chung:* đều không có.

4. Về án phí: Chị Hoàng Thị T phải chịu 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm nộp ngân sách nhà nước, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 000 ngày 6/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Phổ Yên, tỉnh Thái Nguyên.

Án xử công khai sơ thẩm, có mặt chị T, anh L tại phiên tòa. Báo cho biết các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND thị xã Phổ Yên;
- Chi cục THADS thị xã Phổ Yên;
- UBND xã P;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Mạc Thị Hồng